

HÀN NGỮ VIỆT HÀN KANATA

CẨM NANG LUYỆN THI TOPIK I



Trường Hàn Ngữ Việt Hàn Kanata



www.kanata.edu.vn



Học tiếng Hàn với Kanata



[kanata_hanngu](https://www.tiktok.com/kanata_hanngu)

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KỲ THI TOPIK I

Khái niệm:

- TOPIK (한국어능력시험) là bài thi đánh giá năng lực tiếng Hàn do Viện giáo dục quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (국립국제교육원) tổ chức hàng năm. Chứng chỉ TOPIK là chứng chỉ đánh giá năng lực sử dụng tiếng Hàn duy nhất có giá trị quốc tế. Kỳ thi TOPIK không chỉ được tổ chức tại Hàn Quốc mà còn được mở rộng tới tại 90 quốc gia trên toàn thế giới.
- Thời hạn: Chứng chỉ TOPIK có giá trị hiệu lực trong vòng 2 năm kể từ ngày thông báo kết quả.



1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KỲ THI TOPIK I

- **Đối tượng:**

- Sinh viên, học sinh mong muốn đi du học tại Hàn Quốc.
- Đối với sinh viên ngoại ngữ chọn tiếng Hàn là ngôn ngữ thứ hai, việc có chứng chỉ TOPIK là điều kiện cần thiết để tốt nghiệp.
- Các cô dâu Việt muốn làm hồ sơ xin Visa sang Hàn.
- Các bạn đam mê và quan tâm tiếng Hàn.



1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KỲ THI TOPIK I

Trình độ	Thời gian	Hình thức	Số câu hỏi	Điểm	Tổng điểm	Điểm đạt
TOPIK I (Cấp 1 -2)	Nghe (40 phút)	Trắc nghiệm	30	100	200	Trên 80 đạt TOPIK cấp 1
	Đọc Hiểu (60 phút)	Trắc nghiệm	40	100		Trên 140 đạt TOPIK cấp 2



1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KỲ THI TOPIK I

Tiêu chí đánh giá:

Cấp 1:

- Thực hành được khả năng ngôn ngữ cơ bản cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày như là: 'giới thiệu bản thân, mua đồ, gọi món ăn,v...v... Hiểu và thể hiện được các nội dung liên quan đến các chủ đề thân quen và mang tính riêng tư như: 'bản thân, gia đình, sở thích, thời tiết,...'
- Hình thành câu văn đơn giản dựa trên việc nắm được khoảng 800 từ vựng cơ bản và ngữ pháp cơ bản.Có thể hiểu và hình thành các câu trong sinh hoạt, trong thực tế một cách đơn giản.

Cấp 2:

- Có thể thực hành được các kĩ năng cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày như là 'gọi điện thoại, nhờ vả', và trong các thiết bị công cộng như là ' bưu điện, ngân hàng',...
- Có thể hiểu và sử dụng được khoảng 1,500 ~ 2000 từ vựng để hình thành các câu có liên quan đến các chủ đề thân thuộc và mang tính riêng tư.
- Có thể phân biệt và sử dụng được từ vựng trong các tình huống trang trọng và không trang trọng.



Kỹ năng Nghe (듣기)

Dạng câu hỏi và bí quyết làm bài:

Câu 1 - 4: Nghe câu hỏi → chọn nội dung đúng.

- Đọc đáp án trước khi nghe để đoán nội dung.
- Tập trung vào từ khóa: chủ ngữ, động từ, thời gian, địa điểm.
- Nghe kỹ: thời gian (오늘, 지금), hành động (가다, 먹다), và địa điểm (학교, 집).

Câu 5 - 6: Nghe câu ngắn → Chọn câu/từ tiếp theo.

- Tập trung vào từ khóa cuối câu: Nếu nghe thấy động từ đề nghị như “-ㄴ까요?”, hãy chọn câu đồng ý hoặc từ chối lịch sự.
- Chú ý giọng điệu và ngữ cảnh.
- Loại những đáp án vô lý hoặc lệch ngữ cảnh



Kỹ năng Nghe (듣기)

Dạng câu hỏi và bí quyết làm bài:

Câu 7 - 10: Nghe đoạn hội thoại → Chọn nội dung đúng.

-Tập trung vào từ vựng đặc trưng của địa điểm ví dụ như: 병원(bệnh viện) → 의사, 간호사, 아프다 진찰, 주사,...

-Chú ý giọng nói và bối cảnh.

Ví dụ: Có tiếng loa phát thanh? → có thể ở ga tàu / sân bay.

-Nghe người nữ nói gì, làm gì. Chỉ tập trung vào người nữ đang làm gì / nói gì / cần gì.

Câu 11 - 14: Nghe đoạn hội thoại → Chọn chủ đề.

-Nghe câu mở đầu và kết thúc.

-Chú ý các từ lặp lại / nhấn mạnh.

-Loại đáp án phụ hoặc chi tiết.

-Ghi chú nhanh theo keyword: bạn có thể ghi chú các danh từ / động từ chính.



Kỹ năng Nghe (듣기)

Dạng câu hỏi và bí quyết làm bài:

Câu 15 - 16: Nghe → chọn bức tranh đúng.

- Nhìn kỹ 4 hình trước khi nghe: xác định chủ thể, hành động, địa điểm.
- Nghe từ khóa mô tả hành động: ăn, đi, làm gì.
- Tập trung vào động từ trong câu mô tả.

Câu 17 - 21: Nghe đoạn hội thoại → chọn nội dung đúng.

- Đọc kỹ 4 đáp án TRƯỚC khi nghe, gạch chân từ khóa: ai, cái gì, khi nào, ở đâu, lý do...
- Chú ý các từ phủ định, ngược nghĩa - BÃY PHỔ BIẾN như: 안 / 못 / 아니다 / 없다 / 싫어하다 / 별로 안 좋아하다.
- Loại trừ các đáp án sai rõ ràng.
- Cẩn thận với đáp án “gần đúng”. Có những đáp án gần giống nhưng sai chi tiết nhỏ.



Kỹ năng Nghe (듣기)

Dạng câu hỏi và bí quyết làm bài:

Câu 22 -24: Nghe → Chọn suy nghĩ trọng tâm của người nữ.

-Nghe xem người nữ nói gì nhiều nhất.

-Chú ý từ cảm xúc / đánh giá như: 아쉽다, 좋다, 마음에 들다, 불편하다, 걱정되다,...

-Chú ý nghe câu cuối của người nữ. Câu cuối cùng thường chứa đánh giá, tổng kết suy nghĩ, rất dễ hé lộ trọng tâm.

-So sánh 4 đáp án - chọn câu bao quát, mang cảm xúc rõ ràng nhất.

Câu 25 - 30 : Nghe và trả lời các câu hỏi sau.

-Đọc kỹ trước cả 2 câu hỏi và 4 đáp án mỗi câu.

-Xác định: ai là nhân vật chính - ai là phụ.

-Ghi chú theo trục: AI - LÀM GÌ - Ở ĐÂU - KHI NÀO - VÌ SAO.

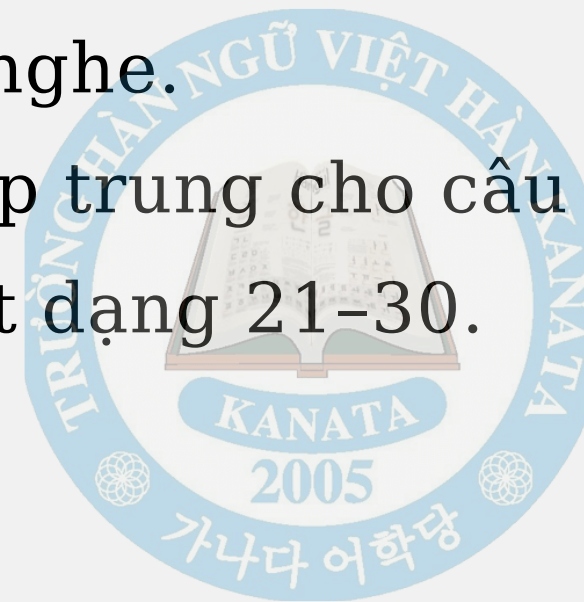


Kỹ năng Nghe (듣기)

Dạng câu hỏi và bí quyết làm bài:

• BÍ QUYẾT CHUNG:

1. Luyện kỹ kỹ năng “đoán trước nội dung” qua đọc đáp án.
2. Tập nghe tốc độ thật (file gốc TOPIK), không nghe chậm.
3. Đoán từ khóa, ngữ cảnh trước khi nghe.
4. Không hoảng khi bỏ sót 1 câu → tập trung cho câu sau.
5. Luyện mỗi ngày một dạng, đặc biệt dạng 21-30.



Kỹ năng Đọc (읽기)

Dạng câu hỏi và bí quyết làm bài:

Câu 31 - 33: Đọc đoạn ngắn → chọn nội dung đúng.

- Đọc đề trước khi đọc đoạn để xác định mục tiêu.
- Gạch chân từ khóa: thời gian, địa điểm, hành động chính.
- Không cần hiểu hết, chỉ cần nắm được nội dung chính của đoạn.

Câu 34 - 39: Điền câu phù hợp vào chỗ trống.

- Đọc toàn đoạn văn trước, để hiểu mạch ý.
- Xác định loại từ cần điền: động từ, tính từ, trạng từ, liên từ...
- Loại các đáp án không liên quan nội dung chung.

→ **Bí quyết thêm:** Nếu câu sau chỗ trống là "그래서", thì câu trước (tức đáp án cần chọn) thường là lý do. Nếu 2 vế câu mang nghĩa đối lập nhau thì chọn 하지만.



Kỹ năng Đọc (읽기)

Dạng câu hỏi và bí quyết làm bài:

Câu 40 - 42: Đọc thông tin trên bức ảnh → Chọn đáp án không phù hợp.

- Gạch chân kỹ từ “틀린 것” hay “맞지 않는 것”
- Xem ảnh trước - đọc kỹ mọi chi tiết chữ / số / biểu tượng.
- Đọc từng đáp án - so lại thông tin trên hình.
- Cẩn thận bẫy: thay đổi nội dung (phó từ, thời điểm, số lượng).

Câu 43 - 45: Đọc → chọn nội dung đúng.

- Đọc toàn bài - không cần hiểu từng từ, chỉ cần nắm ý chính: Ai - làm gì - ở đâu - khi nào - tại sao - kết quả.
- Đọc từng đáp án → đối chiếu trực tiếp với bài.
- Dùng phương pháp loại trừ.



Kỹ năng Đọc (읽기)

Dạng câu hỏi và bí quyết làm bài:

Câu 46 - 48: Đọc → Chọn nội dung trọng tâm.

-Đọc câu đầu tiên và câu cuối cùng trước tiên.

-Tìm các từ nối - biểu hiện logic: 그래서 → kết luận, 그러니까 / 따라서 → trọng tâm phía sau, 왜냐하면 / 하지만 → giúp hiểu logic → tìm ra ý chính.

Câu 49 - 56: Đọc đoạn văn → trả lời câu hỏi.

- Hãy chọn câu phù hợp nhất để điền vào (㉠)

-Đọc trước - sau (㉠) để đoán ngữ cảnh. Không cần đọc toàn bài

-Dùng phương pháp loại trừ.

-So sánh logic với các đáp án



Kỹ năng Đọc (읽기)

Dạng câu hỏi và bí quyết làm bài:

Câu 49 - 56: Đọc đoạn văn → trả lời câu hỏi.

- Hãy chọn đáp án có nội dung giống với đoạn văn.
- Đọc đoạn văn → Tóm tắt nội dung.
- So sánh từng đáp án về nội dung, chủ ngữ, trạng thái.
- Đáp án không nhất thiết dùng từ giống y chang đoạn văn. Nhiều câu đúng từ nhưng sai ý
- Hãy chọn nội dung đúng về chủ đề chính của đoạn văn
- Đọc câu đầu và cuối → Xác định chủ đề chính
- Loại các đáp án chỉ nhắc đến chi tiết phụ.
- Tìm từ lặp lại nhiều → thường là chủ đề chính.



Kỹ năng Đọc (읽기)

Dạng câu hỏi và bí quyết làm bài:

Câu 57 - 58: Sắp xếp thứ tự câu hợp lý.

- Tìm câu mở đầu (서론): Không dùng từ nối, giới thiệu chủ đề mới.
- Nhận diện thân bài: Có từ nối / liên kết thông tin
- Tìm câu kết luận hoặc cảm xúc (결론)

Câu 59 - 70: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.

- Đọc đoạn văn cẩn thận trước khi chọn đáp án.
 - Chú ý đến các từ khóa quan trọng: chủ đề, thời gian, địa điểm
 - Xác định câu hỏi yêu cầu gì: Chọn câu có nội dung đúng, Tìm thông tin chi tiết từ đoạn văn, Xác định suy nghĩ của người nói,...
- **Ví dụ:** Nếu câu trước là "너무배가 고팠어요", thì câu nối có thể là "그래서 밥을먹었어요."



Kỹ năng Đọc (읽기)

Dạng câu hỏi và bí quyết làm bài:

• BÍ QUYẾT CHUNG:

1. Làm câu dễ trước, đánh dấu câu khó làm sau.
2. Không dịch từng từ - hãy bắt ý nhanh và hiểu cấu trúc chính.
3. Đọc câu hỏi và đáp án trước đoạn văn để định hướng tìm thông tin.
4. Gạch chân từ khóa trong đoạn và đáp án.
5. Quản lý thời gian hợp lý: không quá 1 phút cho các câu 31-45; 1.5-2 phút cho các câu 61-70.



CHIẾN LƯỢC TRÁNH BẦY TRONG BÀI THI

Nghe (듣기):

• Bẫy thường gặp:

- Nhân vật nói một điều, sau đó thay đổi ý bằng các từ như "그런데", "하지만", dẫn đến chọn nhầm ý đầu.
- Đáp án có từ vựng giống trong đoạn nghe nhưng ý nghĩa khác → dễ bị đánh lừa nếu không hiểu cả câu.
- Hai đáp án gần giống nhau về nội dung, nhưng chỉ một cái đúng ngữ cảnh.

• Cách tránh:

- Nghe đến cuối câu, chú ý ngữ điệu và cách chuyển ý.
- Tập trung vào ý chính, không chỉ vào một từ khóa.
- Luyện nghe thường xuyên với nhiều giọng nói khác nhau để tăng phản xạ.



CHIẾN LƯỢC TRÁNH BẦY TRONG BÀI THI

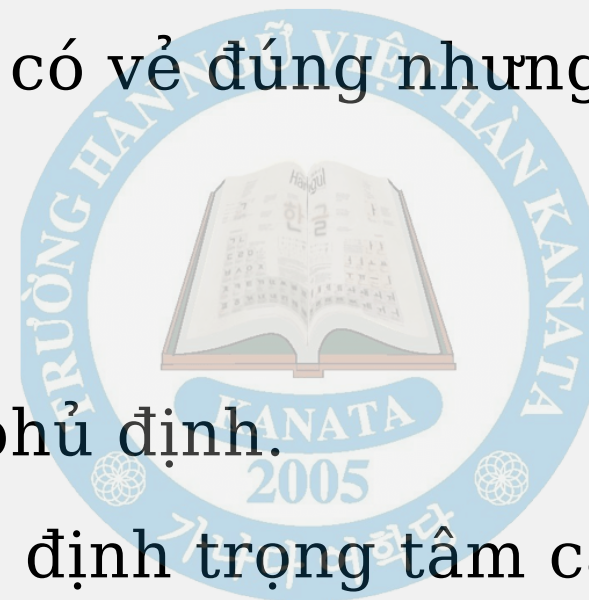
Đọc (읽기):

• Bẫy thường gặp:

- Đề yêu cầu tìm câu sai (틀린 것) nhưng thí sinh lại chọn câu đúng do không đọc kỹ yêu cầu.
- Đáp án có từ khóa giống trong đoạn văn nhưng ý sai, gây nhầm lẫn nếu không so sánh kỹ.
- Trong câu tìm tiêu đề, một số lựa chọn có vẻ đúng nhưng không phản ánh được toàn bộ nội dung.

• Cách tránh:

- Đọc kỹ yêu cầu câu hỏi, đặc biệt là từ phủ định.
- Đọc câu hỏi trước, đoạn văn sau để xác định trọng tâm cần tìm.
- Xác định chủ đề chính và phân biệt ý chính với chi tiết phụ.



BÍ QUYẾT PHÂN BỐ THỜI GIAN HỢP LÝ

Kỹ năng ĐỌC (읽기):

Câu số	Dạng bài	Độ khó	Thời gian nên dùng
31-40	Từ vựng - ngữ pháp đơn giản	Dễ	~10 phút
41-50	Hội thoại đơn, chèn câu vào đoạn văn	Trung bình	~12 phút
51-60	Đọc đoạn văn ngắn - chọn nội dung chính	Hơi khó	~18 phút
61-70	Đọc đoạn văn dài - phân tích, suy luận	Khó nhất	~20 phút

